

Số: 71/2025/QĐST- HNGĐ

Khoái Châu, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 54/2025/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc “Xin ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Hà Đăng C, sinh năm: 1976

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị N, sinh năm: 1977

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: thôn C, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/4/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hà Đăng C và bà Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Đăng C và bà Trần Thị N đều nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng ông C, bà N có 02 con chung là anh Hà Đăng M, sinh ngày 05/01/1997 và anh Hà Đăng T, sinh ngày 05/7/2000. Hiện tại cả hai người

con chung của ông, bà đều đã trưởng thành, đã tự lập cuộc sống riêng nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, đất ruộng nông nghiệp và công sức đóng góp chung với hai bên gia đình: Hai bên tự nguyện không yêu cầu Tòa án đặt ra giải quyết.

2.4. Về công nợ: Hai bên khẳng định không có gì liên quan nên không yêu cầu giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông C tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, bà N nhất trí. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông C đã nộp tạm ứng án phí số: 0002470 ngày 07/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, ông C được hoàn trả 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Khoái Châu;*
- *UBND xã Thuận Hưng;*
- *Chi cục THADS huyện Khoái Châu;*
- *TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

LÊ TRUNG KIÊN